

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 191**

**PHẨM THỨ TÁM: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC**

Ở trong phẩm Kinh này, Bồ Tát Pháp Tạng phát đại hoằng thệ nguyện. Sau khi nguyện phát rồi thì nhất định phải có hành. Tu hành là thực tiễn nguyện, cũng chính là nói nguyện phải thực tiễn. Nguyện phát rồi mà không thể thực tiễn thì nguyện này là không nguyện.

Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, từ xưa đến nay có không ít người tu hành tại gia hoặc xuất gia phát đại hoằng thệ nguyện, sau cùng đều không có thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Không có làm, không thể nào thực tiễn nguyện vọng của chính mình, không khắc phục được phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ để phiền não tập khí làm chủ, cho nên không thoát khỏi luân hồi. Ở ngay chỗ này, chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng sau khi phát nguyện rồi thì Ngài thật làm, tự hành hóa tha, tâm Ngài đích thực là an trụ ngay trong đại nguyện, niệm niệm không quên bản nguyện. Cho nên, đề mục của đoạn kinh văn này gọi là “*Tích công lũy đức*”. Đây là chúng ta phải nên học tập.

Khoa đề: NHƯ NGUYỆN TU HÀNH

Kinh văn: “*A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng, ư Thế Tụ Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát kỳ hoằng thệ nguyện dĩ, trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*”.

Đoạn nhỏ này là tiếp trước khởi sau. Ở trong Kinh văn, câu thứ nhất trực tiếp thẳng thắn nói với chúng ta: “*Trụ chân thật huệ*”. Câu này là căn bản Bồ Tát tu hành chứng quả. Chúng ta ngày nay vì sao không thể thành công? Không có trí tuệ. Trí tuệ đâu mất rồi? Trí tuệ đã biến thành phiền não. Đồng tu học Phật chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Trí tuệ và phiền não là một sự việc, cho nên Phật ở trên Kinh nói “*phiền não tức Bồ Đề*”. Bồ Đề chính là trí tuệ, chân thật huệ. Mê rồi thì trí tuệ liền biến thành phiền não, giác ngộ rồi thì phiền não liền biến thành Bồ Đề. Bồ Đề và phiền não cũng giống như ánh sáng và bóng tối vậy, nó là một thể; ánh sáng đến thì bóng tối đi, bóng tối đến thì ánh sáng không hiện. Chúng ta mỗi ngày 24 giờ đồng hồ đều có ngày có đêm, chúng ta trải qua ngày

đêm của mỗi ngày có sự cảnh giác hay không? Ban ngày là trí tuệ, buổi tối là phiền não; ban ngày là giác ngộ, buổi tối là mê hoặc. Nếu như chúng ta có thể thể hội loại chuyển biến này, thì có pháp nào không phải là Phật pháp?

“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là đời sống thực tế của chúng ta. Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, chư Phật Như Lai diễn nói Đại Kinh, trần thuyết, sát thuyết trước giờ chưa từng gián đoạn chính là nói những việc này. Thế nhưng rất đáng tiếc, sáu căn chúng ta ngày ngày tiếp xúc đều là ngu muội vô tri, không thể nào phát hiện, cho nên chúng ta không thể nào an trụ chân thật huệ, đối với phiền não tập khí của chính mình không có sức lực khắc phục. Người như vậy học Phật 100 năm, 200 năm cũng không ích gì, tuyệt nhiên không có liên quan gì với sanh tử. Cho nên, câu nói này quan trọng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ngày trước ở trong chú giải vì chúng ta nói ra. Thực tế, trong chú giải của ông đã nói đều là năm xưa lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói. Bộ Kinh này hay, đã nói ba cái chân thật, việc này rất khó thấy được trong các Kinh khác. Ở trong phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền”, Phật nói: “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”. Tiếp theo trong phẩm thứ ba “Đại Giáo Duyên Khởi”, Phật lại nói: “*Dục trừng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ở chỗ này nói ra cho chúng ta “*trụ chân thật huệ*”. Ba câu không như nhau, trong đây nói “*chân thật*” là như nhau. “*Chân*” là nói chân như. “*Thật*” chính là nói thật tướng.

“*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, đây là trước tiên nói với chúng ta, mục đích học Phật của chúng ta ở chỗ nào. Trong Thiên tông thường nói minh tâm kiến tánh, Giáo hạ thường nói đại khai viên giải, bốn Kinh này nói được rất rõ ràng, nói được dễ hiểu. Chúng ta muốn hỏi: Minh tâm kiến tánh là gì, đại khai viên giải là gì? Chúng ta nghe không hiểu. Thế nhưng cách nói của Phật trên bộ Kinh này, chúng ta nghe qua tương đối dễ dàng hiểu được. “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, đây chính là minh tâm kiến tánh, đây chính là đại khai viên giải.

“*Khai*” là khai thị, vì chúng ta giảng giải, chỉ đạo chúng ta, giáo hóa chúng ta.

“*Hiển*” là minh hiển, không phải là ám thị. Nói ám thị thì có rất nhiều người không hiểu. Cho nên, bộ Kinh này người căn tánh trung hạ có phần. Đó là hiển thị, không phải ám thị; là minh thuyết, không phải là mật thuyết.

“*Chân thật chi tế*” chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trong danh từ Phật học nói “*chư pháp thật tướng*”. “*Chân thật chi tế*” dùng danh từ Phật học

để giải thích, đạo lý là hiện tượng của chân như thật tướng. Ý nghĩa của chữ “*tế*” này rất sâu rất rộng, lý thậm thâm thậm thâm, sự rộng lớn. “*Tế*” có ý nghĩa sâu rộng vô tận. “*Chân*” là nói lý. “*Thật*” là nói sự. Chúng ta học Phật không gì khác, chẳng qua là tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Khi đã triệt để tường tận rồi, con người này liền thành Phật, chúng ta liền gọi họ là Phật Đà. Sau khi tường tận triệt để chính là người thông thường gọi là tu hành chứng quả, con người này tu hành thành Phật rồi.

Sau khi thành Phật phải giúp đỡ chúng sanh, phải độ hóa chúng sanh, cho nên tiếp theo mới có “*dục trừng quần minh huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Phải giáo hóa chúng sanh, phải giúp đỡ chúng sanh.

“*Huệ*” là ban cho. Cho chúng sanh lợi ích gì vậy? Cho chúng sanh tường tận lợi ích của chân như thật tướng, hay nói cách khác, giúp đỡ tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều thành Phật cứu cánh viên mãn. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, thượng cầu hạ hóa. Then chốt ở chỗ nào? Then chốt chính ở câu “*trụ chân thật huệ*”. Nếu bạn không trụ chân thật huệ thì trên cầu Phật đạo không được, hạ hóa chúng sanh cũng không làm được. Trong ba cái chân thật, cái chân thật này là tinh túy, cái chân thật này là hạt nhân. Hai cái chân thật đó có thể đạt đến hay không, then chốt ở câu này. Cho nên, chúng ta không trụ chân thật huệ thì trụ phiền não, không thể nào ở khoảng giữa, không có khoảng giữa; không phải minh thì là ám, tuyệt đối không thể có bán minh bán ám, không hề có đạo lý này. Ở đây, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta một câu quan trọng này, hy vọng chúng ta phải đem trí tuệ xếp vào hàng thứ nhất. **Chúng ta phải biết không có trí tuệ là chắc chắn không thể thành tựu, không có trí tuệ cũng không thể vãng sanh Tịnh Độ.**

Chúng ta xem thấy một số vị không có văn hóa, không có đi học, không biết chữ, không biết bất cứ thứ gì, một ngày từ sớm đến tối chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”, họ vãng sanh tướng lành hi hữu. Vậy ta muốn hỏi, họ có trí tuệ hay không? Họ có trí tuệ, họ trụ chân thật huệ, họ mạnh hơn so với chúng ta. Chân thật huệ là gì? Một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, trong tâm của họ chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, họ không nghĩ tưởng xằng bậy. Chúng ta không thể sánh với họ. Tâm của chúng ta một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, chúng ta trụ phiền não, trụ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây không phải chân thật huệ. Quả nhiên có thể buông xả tất cả vọng niệm, buông xả tất cả phân biệt, chấp trước, đem tâm an trụ trong câu “A Di Đà Phật”, đó là chân thật huệ. Cho nên, họ có thể thành công, chúng ta thì không thể. Trong đây luôn có một nguyên nhân,

nhất định phải tìm ra, nhất định phải rõ ràng, sau đó mới biết được chúng ta phải nên học tập như thế nào.

Thế Tôn không chỉ thường nói ở trong Kinh luận Tịnh Độ, mà trong rất nhiều Kinh Đại Thừa đều nói: “*Đương lai nhất thiết hàm linh, giai nhân Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh nhi đắc độ thoát*”, cho nên ở trên Kinh này Phật tán thán A Di Đà Phật là “*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*”. Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán như vậy. Phật là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật, cho nên tán thán của Thế Tôn chính là tán thán của tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, ân đức của Phật đối với chúng ta quá lớn. Chúng ta chính mình chân thật là nghiệp chướng sâu nặng, nói hơi khó nghe, chính là tội chướng sâu nặng, không hiểu nghĩa Như Lai đã nói, mỗi ngày tâm vẫn cứ trụ ở trong phiền não, làm sao xứng được với Phật Đà, làm sao xứng được với Tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời? Nếu như duyên của chúng ta trong đời này không đầy đủ, không gặp được Phật pháp thì không cần phải nói, còn như đã gặp được Phật pháp mà chúng ta vẫn trụ ở trong phiền não thì sai rồi. Bạn nhất định phải nên biết, thế gian bao gồm tất cả mọi việc đều là “*mộng huyễn bào ảnh*”, không phải là thật. Không phải là thật thì không thể nào ở trên đó mà đắc ý. Chúng ta đem tinh thần, đem tinh lực hao tổn trong nghiệp sanh tử này thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Các vị tỉ mỉ quán sát ở trong Kinh luận này, ngay trong bốn chúng, những Thanh Văn, Bồ Tát này, ai làm những việc khờ này? Không có người nào làm. Người chân thật giác ngộ, người tường tận rất có trí tuệ, tâm của họ đều an trụ vào việc đại sự sanh tử, bởi vì cơ duyên này có được thật không dễ dàng.

Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình nếu như làm không đến “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” thì bạn không có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Vậy thì tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ khắc phục phiền não chính mình, con người này biết tu hành. Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau. Bắt tay từ tối trọng. Trọng có thể trị rồi thì nhẹ tự nhiên liền dễ dàng. Việc này cùng đạo lý trị bệnh là như nhau. Bệnh nào của bạn là nặng nhất thì trị trước, những bệnh nhỏ khác thì từ từ trị. Ba cái chân thật này, chúng ta đem nó nhận thức rõ ràng.

Ở hiện tiền, chúng ta quan trọng nhất chính là phải nắm lấy “*trụ chân thật huệ*”. Đại đức xưa nói ý nghĩa rất sâu, người xưa nói huệ có cạn sâu, nhiều loại cách nói khác nhau. Tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa là phải phá một một

phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đó mới là huệ. Nếu như chưa thấy tánh thì con người này không có trí tuệ. Chúng ta biết dùng tiêu chuẩn này. Trí tuệ hiện tiền thì họ không phải là phàm phu, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, họ là chân thật huệ. Kế đến là tương tợ huệ (Tông Thiên Thai gọi là tương tợ huệ). Tương tợ huệ là những người nào vậy? Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới. Tương tợ huệ là kiến tư phiền não đoạn rồi, thế nhưng chân thật huệ chưa hiện tiền. Vì sao vậy? Trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên cái huệ này không phải chân thật. Chỗ này rất là kỳ lạ. Nếu như từ Giáo hạ để nói, chúng ta muốn thành tựu chân thật huệ trong một đời này, trên căn bản thì không có hy vọng, thế nhưng Tịnh Tông niệm A Di Đà Phật là chân thật huệ. Việc này không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tương tợ huệ, quán hành huệ chắc chắn không thể nào thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới. Quán hành huệ không thể thoát khỏi sáu cõi, tương tợ huệ không thể thoát khỏi mười pháp giới. Việc này đều không gọi là chân thật. Chân thật huệ là thoát khỏi sáu cõi, đi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi. Đây gọi là chân thật huệ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, trong khoảng khảy móng tay là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phương hướng nhất chân. Cho nên, chúng ta rất may mắn, thành thật ôm lấy một câu A Di Đà Phật chính là trụ chân thật huệ.

Trong nhà Phật thường nói pháp môn này là “đạo dễ hành”, dễ ở chỗ nào vậy? Hiện tại bạn hiểu được rồi. Nếu bạn không dùng phương pháp này, bạn phải đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, bạn nói xem, khó cỡ nào! Đạo khó hành! ***Pháp môn niệm Phật này không cần đoạn phiền não, không cần phá vô minh, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, thâm tín thiết nguyện, “gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”, bạn liền thành rồi.*** Trụ chân thật huệ này so với các pháp môn khác thì dễ dàng hơn quá nhiều, chân thật là ngàn vạn khác biệt. Chúng ta có may mắn gặp được pháp môn này. Nếu không gặp được pháp môn này thì ngay đời này chân thật huệ chỉ là nghe nói qua mà thôi, chắc chắn không thể đạt đến. Pháp môn này của chúng ta thực tiễn tròn đầy viên mãn. Tuy nhiên, trong đây quan trọng nhất là không cho phép xen tạp, mà phải thuần, phải chuyên nhất, vậy mới có thể vãng sanh. Nếu như xen tạp thì hỏng rồi. Quyết định không xen tạp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải huấn luyện bản lĩnh này.

Sự có thể làm hay không? Có thể làm. Thế nhưng trước tiên, quan trọng nhất là lý cần phải tường tận. Nếu muốn rõ lý, chúng ta không có biện pháp nào khác

là nghiên giáo, nghe Kinh. Đây là biện pháp rõ lý. Kinh giáo không thể không hạ công phu nghiên cứu, không thể không nghe; không chỉ phải nghe, mà còn phải nghe nhiều. Sau khi nghe nhiều, nghe tường tận rồi bạn mới có thể trụ chân thật huệ. Dáng vẻ của chân thật huệ là gì, chúng ta vẫn chưa giảng đến. Phía sau Phật đã nói qua: “**Thiện hộ tam nghiệp, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch**”. Đó là dáng vẻ của chân thật huệ.

Thế giới muôn màu, tâm trạng của người trụ chân thật huệ như thế nào? Như như bất động, biết được hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là mộng huyễn bào ảnh, họ ở trong đây chắc chắn không bị ảnh hưởng. Thế nào là ảnh hưởng? Khởi tâm động niệm là ảnh hưởng; người khác tán thán thì chúng ta rất vui mừng, mắng chúng ta thì trong lòng không vui, đó là bị ảnh hưởng rồi. Người trụ chân thật huệ không bị ảnh hưởng, cho nên mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Kinh văn: “**Huệ dĩ nhất thiết chúng sanh chân thật chi lợi**”.

Người trụ chân thật huệ chính là trong Thiên tông thường nói người này khai trí tuệ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Đại triệt đại ngộ chính là ý nghĩa của trụ chân thật huệ. Thế xuất thế gian tất cả pháp, tuy không thể nói là hoàn toàn thông đạt, thế nhưng so với phàm phu thông thường chúng ta, thông đạt của họ thì quá đủ dùng rồi. Không phải so với Bồ Tát, mà so với phàm phu chúng ta thì dư đủ rồi.

Trong “Đại Thừa Nghĩa Chương” giải thích cho chúng ta “chân thật” là gì: “**Pháp tuyệt tình vọng vi chân thật**”. Pháp là tất cả vạn pháp, thế xuất thế gian tất cả pháp. Phàm phu Nhị Thừa ở trong tất cả pháp sẽ sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây không phải là chân thật. Nếu như ở thế xuất thế gian tất cả pháp không sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là chân thật. Chân thật huệ, trên thực tế chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thể của chân thật huệ, chân thật huệ là tác dụng của tâm thanh tịnh. Cũng có thể đem nó đảo ngược lại, chân thật huệ là thể của tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là thọ dụng của chân thật huệ. Thể và dụng là một, không phải hai, cho nên có thể hổ vi thể dụng. Cách nói đều là không sai, đều không có lỗi lầm. Tu hành của Tông môn chú trọng huệ, tu hành của Giáo Hạ cũng chú trọng huệ. Tu hành của Tông môn chú trọng tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì chân thật huệ liền hiện tiền. Chân thật huệ của Tông môn, Giáo Hạ hiện tiền, tâm thanh tịnh cũng hiện tiền. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta không thể không biết.

Trong “Đại Thừa Chỉ Quán” nói “**chân tâm**”. Tất cả chúng sanh đều có tâm. Phật nói được rất hay: “**Tâm sanh tất chủng chủng pháp sanh**”. “Hoa Nghiêm”

nói với chúng ta, thể xuất thể gian y chánh trang nghiêm là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Thức là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng gọi là thức. Tâm là thể, thức là tác dụng. Hư không pháp giới là do đây mà ra. Tâm thức là năng hiện năng biến. Y chánh trang nghiêm là sở hiện sở biến. Năng hiện năng biến là thật. Sở hiện sở biến là hư vọng, là mộng huyễn bào ảnh, không phải là chân thật. Người phàm phu mê mất đi tâm tánh, đem cái giả xem là thật, xem những huyễn tướng biến hiện ra này là thật, ở trong đó khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, không ngừng tạo tác vô lượng tội nghiệp, thế là cảnh giới bên ngoài, cái huyễn tướng này liền sanh ra thay đổi, biến thành địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tướng tùy tâm chuyển. Tướng của ba đường ác là từ tâm tướng biến hiện ra. Tướng của ba đường thiện cũng là từ tâm tướng biến hiện ra. Trong tâm của bạn tướng thiện liền biến thiện, tâm tướng ác liền biến ác, tâm tướng tịnh liền biến cảnh giới thanh tịnh, trong tâm ô nhiễm liền biến cảnh giới ô nhiễm. Đây mới là chân tướng sự thật.

Phật nói pháp đã nói ra rất nhiều danh từ, ở chỗ này gọi là chân thật chi tế, chân thật huệ. Ngài lại nói với chúng ta chân tâm, tự tánh, chân như, Phật tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” gọi là Như Lai tạng, thầy đều là nói một sự việc. Một sự việc, nhưng vì sao Phật nói ra nhiều danh từ đến như vậy? Đây là giáo học trí tuệ của Phật, ý nghĩa dạy chúng ta không nên chấp trước, danh từ là giả.

Lão Tử nói: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh*”. Lão Tử cũng hiểu được danh là giả danh, không nên chấp trước, Ngài phá đi những quan niệm sai lầm chấp trước danh tướng của phàm phu chúng ta. Cho nên, cùng một sự việc, một đạo lý nhưng Phật luôn luôn nói ra rất nhiều danh tướng, dụng ý ở ngay chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, bạn tùy tiện nói thế nào cũng đều như nhau, quyết định không phân biệt chấp trước. Phải ở trong đây chân thật giác ngộ. Nếu như bạn không giác ngộ, Ki Tô giáo gọi là Giê-Su, gọi Thượng Đế, chúng ta ở đây gọi Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi Phật là cứu cánh nhất, họ ở đó không cứu cánh. Lời này nói ra dường như là có đạo lý, phàm phu chúng ta cho là có đạo lý, nhưng chư Phật Như Lai cho là không có đạo lý. Vì sao không có đạo lý? Bạn ở nơi đó lại phân biệt rồi, lại chấp trước rồi. Ở trên Kinh Phật nói ra mấy câu, các đồng tu đại khái đều đã từng nghe qua: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Lời nói này chúng ta đã nghe quen tai rồi. “*Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật*”, lời nói này cũng đã nghe qua. Vậy tôi muốn hỏi, Thượng Đế có

Phật tánh hay không? Giê-Su có Phật tánh hay không? Thượng Đế có Phật tánh, vậy Thượng Đế phải nên làm Phật; Giê-Su có Phật tánh, Giê-Su cũng phải nên làm Phật. Đây mới gọi là chân thật giác ngộ. Bạn nhìn thấy Thượng Đế, nhìn thấy Giê-Su, bạn cũng phải chấp tay cung kính niệm A Di Đà Phật, bạn sẽ không xem thường họ, vậy thì bạn khai ngộ rồi. Nếu bạn chưa khai ngộ, bạn nói “*đó là ngoại đạo, đó là Ki Tô giáo*”, chính là bạn chưa giác ngộ. Sau khi bạn đã giác ngộ rồi thì vạn pháp là một, không phải là hai, vào pháp môn không hai. Nếu bạn nói Ki Tô giáo và Phật giáo là hai thì bạn chưa vào cửa, Hồi giáo và Phật giáo là hai thì bạn cũng chưa có vào cửa. Lại nói với bạn xa một chút, Ki Tô giáo và Hồi giáo là hai, bạn cũng chưa vào cửa. Bạn từ từ mà nghĩ tưởng. Nói “*tưởng*” vẫn là có sai lầm, danh từ của nhà Phật gọi là “*tham*”. Bạn cố gắng mà tham cứu thì bạn mới chân thật an trụ vào chân thật huệ. Trong chân thật huệ không có một vọng niệm nào, pháp pháp bình đẳng, pháp pháp đều như, không có pháp nào không như. Cho nên, người chân thật giác ngộ không có pháp nào không phải là Phật pháp. Thế xuất thế gian này có pháp nào không phải là Phật pháp? Ngộ rồi thì đều là Phật pháp, xin nói với các vị, Ki Tô giáo là Phật pháp, Islam giáo là Phật pháp, Do Thái giáo cũng là Phật pháp. Bạn chân thật giác ngộ rồi thì không có pháp nào không phải là Phật pháp. Bạn vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì phải hỏi bạn, pháp nào là Phật pháp? Phật pháp cũng không có. Trụ chân thật huệ thì giải quyết được vấn đề. Không trụ chân thật huệ thì ngày ngày cãi nhau đánh nhau. Thế giới này chẳng phải là như vậy hay sao? Ngày ngày đang tranh cãi, ngày ngày đang đánh nhau.

Phật dạy bảo chúng ta trụ chân thật huệ, để chúng ta tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh nó là một, không phải hai. Cái gọi là chân như, tự tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, chính là “*Hoa Nghiêm*” đã nói tâm năng hiện, thức năng biến. Tâm và thức vẫn là một, không phải là hai. Đây chính là nhà Phật đã nói: “*Vạn pháp quy nhất*”. Thế nhưng lại có người ở trong đây tìm phiền não. Vạn pháp quy nhất này quy nhất chỗ nào? Quy nhất vạn pháp. Vạn pháp và nhất là một, không phải hai. Nếu như nói nhất và vạn pháp là hai, vậy thì không phải là Phật pháp. Vạn pháp và nhất là một sự việc, một cái là năng hiện, một cái là sở hiện. Năng - sở không hai, cho nên sanh - Phật không hai. Sanh là nói chúng sanh, Phật là nói Phật tánh. Tướng của Phật cũng là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Phạm sở hữu tướng thấy đều là nhân duyên sanh pháp, là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Chúng duyên hòa hợp thì gọi là chúng sanh. Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật đều là chúng sanh, tướng chúng duyên hòa hợp mà

sinh ra. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của chữ “*sinh*” đó bao lớn. Mười pháp giới đều là chúng sanh, y chánh trang nghiêm, toàn bộ đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra.

Chữ “*Phật*” đó là Phật tánh. Năng sanh chúng sanh là Phật tánh. Tất cả chúng duyên sanh ra hiện tượng đều là từ Phật tánh lưu xuất ra, nó là một, không phải là hai. Chúng ta đối với đạo lý này không thể nào không biết. Nếu không biết, bạn muốn đoạn phiền não thì khó. Cho dù bạn có định lực, có chí khí, bạn có nghị lực và hằng tâm khắc phục phiền não, phiền não của bạn vẫn không thể hết được. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, đem phiền não của mình hóa giải hết, tiêu hóa hết rồi, vậy mới gọi là trong sạch. Cho nên, lý không thể không hiểu, đạo không thể không học. Tông môn đã nói minh tâm kiến tánh, tâm là bản thể, tâm tánh là bản thể, năng sanh, năng biến, năng hiện. Bạn đối với đại đạo lý, chân tướng sự thật này thấu triệt tường tận, không chút hoài nghi nào thì tâm an trụ bất động. Từ thể khởi dụng gọi là trụ chân thật huệ.

Trong ba cái chân thật này, “*chân thật chi tế*” là pháp thân, “*chân thật chi lợi*” là giải thoát, “*chân thật huệ*” là Bát Nhã. Đó cũng chính là ba đức mà trong Phật pháp Đại Thừa đã nói, chúng ta làm sao có thể không biết, làm sao có thể không học tập? Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng được Tam Đức Mật Tạng. Niết Bàn ba đức, một tức là ba, ba tức là một. Sau đó lại đối chiếu một chút đối với Kinh giáo Đại Thừa, bạn mới biết được “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thậm thâm thậm thâm, quyết định không thể xem thường.

Kinh văn: “**Dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ**”.

Đây là trụ đại dụng của chân thật huệ. Tác dụng này là gì? “*Trang nghiêm diệu độ*”. Bốn chữ này, cách nói như thế nào vậy? “*Độ*” là quốc độ, là hoàn cảnh đời sống của tất cả chúng sanh, hoàn cảnh đời sống một bộ phận quan trọng nhất. “*Trang nghiêm*”, cách nói thông thường là “chân - thiện - mỹ - huệ”. “*Diệu độ*” là tinh diệu tuyệt luân, không thể nào so sánh được. Đây là nói Thế giới Cực Lạc. Ở trong hoàn cảnh cư trụ này, tất cả mỹ hảo, không có chút nào kém khuyết.

Trong rất nhiều Kinh Phật nói với chúng ta, y báo vĩnh viễn là tùy theo chánh báo mà chuyển. Bồ Tát Pháp Tạng làm thế nào tạo ra Thế giới Cực Lạc? Thế giới Cực Lạc diệu độ, Ngài làm sao tạo ra? Chính là phía trước đã nói ba cái chân thật, chúng ta không thể không biết. Chúng ta nghĩ lại xem, địa cầu của chúng ta ngày nay, có bao nhiêu người nói địa cầu bị bệnh rồi. Chân thật sanh bệnh, thiên tai

nhân họa nhiều như vậy chính là tướng bệnh của địa cầu, hiện tượng sanh bệnh không bình thường. Vì sao có thể bệnh? Không có chân thật, đều là hư vọng, cho nên bị bệnh rồi. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, đem vũ trụ thu nhỏ lại thành thân này của chúng ta, thân tâm là tiểu vũ trụ. Trên hiện tượng thì có lớn nhỏ, trên lý luận không có lớn nhỏ. Hay nói cách khác, thân người của chúng ta, thân tâm này phức tạp thế nào thì vũ trụ cũng phức tạp thế đó, quyết định là liên quan lẫn nhau.

Nếu chúng ta muốn thân tâm khỏe mạnh, sắc tướng diệu hảo thì cũng đồng một đạo lý này, chính là “*trụ chân thật huệ*”. Chỉ cần bạn “*trụ chân thật huệ*” thì sắc tướng của bạn nhất định diệu hảo, thân thể nhất định khỏe mạnh, hoàn cảnh cư trụ của bạn nhất định cũng là diệu độ. Chúng ta đọc Kinh, cần phải thể hội đến tầng ý nghĩa này thì mới có thọ dụng.

A Di Đà Phật!

*Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ*